TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T ; Sinh năm 1997
HKTT: Thôn P , xã Văn N , huyện B T , tỉnh TH
Nơi cư trú: Thôn H Q , xã Đ Q , huyện B T c, tỉnh T H .

Bị đơn: Anh Hà Văn B ; Sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn P , xã V N , huyện B T , tỉnh T H

Căn cứ vào điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Hà Văn B .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi T T và anh Hà Văn B đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Hà Văn B tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Duy M , sinh 08/02/2019 cho đến tuổi thành niên, anh Hà Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thị Kim C sinh ngày 01/11/2015 cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị T và anh Hà Văn B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Hà Văn B khai không có nợ chung.

-Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị T và anh Hà Văn B là dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên